

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình với các nội dung sau:

1. Dự án: Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28) huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Tên gói thầu: Thi công xây dựng (đoạn 11).

2. Địa điểm xây dựng: huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp của chủ đầu tư:

- Ông Nguyễn Tấn Trường: Phó Giám đốc Ban, số ĐT: 0918 791 770.

- Ông Nguyễn Xuân Hiền: giám sát trưởng, số ĐT: 0913 822 706.

4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:

- Công trình: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Nhóm B, Cấp IV.

- Quy mô (thông số kỹ thuật và giải pháp xây dựng chủ yếu) đoạn 11 như sau:

- Chiều dài: 300mm.

- Cao trình đỉnh kè: +3,00

- Thân kè: kết cấu dầm sàn BTCT M300 trên nền hệ 3 hàng cọc BTCT M300 (35x35cm). Sàn rộng 6,5m.

- Lan can kè: kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Chân kè: được gia cố bằng thảm đá bọc PVC đặt trên lớp vải địa kỹ thuật, tại những vị trí lòng sông xói sâu đắp bù bao tải cát tạo mái $m = 2,5$ rồi mới thi công thảm đá gia cố.

- Bền lên xuống dọc kè: 01 bền. Kết cấu dầm sàn BTCT M300 trên hệ cọc BTCT M300 (35x35cm).

- Bố trí 02 công thoát nước đầu nối $\text{ĐK}=800\text{mm}$.

5. Danh sách các nhà thầu:

a/ Nhà thầu thiết kế: Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

b/ Nhà thầu tư vấn giám sát: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.

c/ Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Đại Đông Hải.

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

- Ngày khởi công: 9/11/2024; ngày hoàn thành: 8/03/2025.

- Ngày thực tế hoàn thành: 14/02/2025.

7. Khối lượng thực hiện: Khối lượng thực hiện hoàn thành theo bản vẽ thiết kế được phê duyệt.

- Quyết định số 80/QĐ-BQLDANN ngày 23/9/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (đoạn 11) thuộc dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế: Chất lượng hạng mục công trình xây dựng đảm bảo yêu cầu thiết kế.

9. Báo cáo về điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng: Báo cáo hạng mục công trình xây dựng đủ điều kiện để nghiệm thu đưa vào sử dụng.

10. Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình:

- Hồ sơ chuẩn bị đầu tư.

- Hồ sơ khảo sát xây dựng.

- Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công – dự toán xây dựng công trình.

- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công công trình:

+ Hồ sơ pháp lý và các văn bản có liên quan.

+ Hệ thống quản lý giám sát thi công xây dựng công trình.

+ Nhật ký thi công.

+ Hệ thống quản lý chất lượng và thuyết minh biện pháp thi công.

+ Hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật và hồ sơ quản lý chất lượng công trình.

+ Bản vẽ hoàn công.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra

công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- P.KT-TĐ;
- Lưu: VT, (Hiền).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tấn Trường

PHỤ LỤC VIB

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP
ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ)*

DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH GÓI THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG ĐOẠN 11 THUỘC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CÁC ĐOẠN SẠT LỞ CẤP BÁCH TRÊN SÔNG CÁI (KÊNH 28), HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

(Kèm theo Báo cáo số 73/BC-BQLDANN ngày 14/02/2025)

I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG

1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng:

- *Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;*

2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

- *Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;*

- *Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh điểm 4.2 khoản 4 và khoản 9 Điều 1 Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.*

3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở:

- *Thông báo số 3466/KQ-SNN&PTNT ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (điều chỉnh);*

- *Quyết định số 68/QĐ-BQLDANN ngày 21/8/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án khảo sát; nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đoạn 11 thuộc dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;*

- *Thông báo số 4066/KQ-SNN&PTNT ngày 20/9/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng*

triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có): Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trong phạm vi xây dựng công trình và chịu trách nhiệm việc đảm bảo mặt bằng thi công theo quy mô thiết kế được duyệt.

5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan: *Không*

6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất: *Không*.

7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng: *Không*.

8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu:

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (đoạn 11) dự án Xử lý các đoạn sạt lở cấp bách trên sông Cái Bè (kênh 28), huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công gói thầu Thi công xây dựng (đoạn 11);

- Hợp đồng số 13/HĐ/2024 ngày 29/8/2024 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang và Viện khoa học Thủy lợi Miền Nam;

- Hợp đồng số 19/HĐ/2024 ngày 04/11/2024 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại Đông Hải;

9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định: *Theo quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu.*

10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng: *Ghi nhận hồ sơ đính kèm.*

II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình:

2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng:
3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình kèm theo:
4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình:
5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình: *Đính kèm hồ sơ khảo sát.*

III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền: *Không*
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình: *Đính kèm quyển hồ sơ quản lý chất lượng công trình xây dựng.*
4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa: *Có.*
5. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành: *Đính kèm quyển hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật và quyển bản vẽ hoàn công.*
6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng: *Đính kèm quyển hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật.*
7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có): *Có.*
8. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình: *Không.*
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình: *Có.*
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): *Không.*
11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có): *Không.*
12. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng: *Không.*
13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng:

14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có): *Không*.

15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có): *Không*.

16. Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công việc công trình xây dựng:

Hồ sơ gồm có:

- 1/ Hồ sơ pháp lý và các văn bản liên quan: 01 quyển.
- 3/ Nhật ký thi công: 01 quyển.
- 4/ Hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật: 01 quyển.
- 5/ Hệ thống quản lý chất lượng: 01 quyển
- 6/ Bản vẽ hoàn công: 01 quyển.
- 7/ Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động : 01 quyển.
- 8/ Hồ sơ quản lý chất lượng và thuyết minh biện pháp thi công: 01 quyển.
- 9/ Bản vẽ thiết kế 01 quyển + Dự toán: 01 quyển.
- 10/ Hồ sơ quản lý giám sát thi công xây dựng công trình: 01 quyển.